

Bản án số: 117/2018/HS-PT
Ngày 23-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Đức Kỳ
Ông Trần Minh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2018/TLPT-HS ngày 13/6/2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị Xuân H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 09/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Xuân H, sinh ngày 07/5/1974 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 12, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn T (s) và bà Nguyễn Thị N (s); Có chồng là Trần Đình C và có 03 con: con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 31/3/2017 bị Công an phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 15/11/2017, Nguyễn Thị Xuân H về đến nhà bố chồng tại địa chỉ số 373 đường P, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng. Khi đi ngang qua phòng khách nơi chị Trương Thị Nga thuê mặt bằng kinh doanh bếp gas

thì H phát hiện có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng trị giá 6.150.000đ của chị N để trên kệ bếp cạnh bàn thờ ông địa sát lối đi vào nhà. Lúc này chị N và nhân viên cửa hàng đều đã về nên H lấy trộm chiếc điện thoại trên đem lên tầng 3 tắt nguồn rồi cất giấu trong tủ quần áo của mình. Đến chiều ngày 23/11/2017, H đem điện thoại đến tiệm cầm đồ H ở số 747 V, quận K gặp anh Trần Duy T (*chủ tiệm cầm đồ*) để cầm cố nhưng do H không biết mật khẩu Icloud của máy nên anh T không đồng ý cầm, H mang điện thoại trên đến cửa hàng của mình tại số 69 đường T, thành phố Đà Nẵng tiếp tục cất giấu. Khi Cơ quan công an đến làm việc thì H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại chiếc điện thoại đã lấy của chị N.

Tại Bản án sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 09/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị Xuân H 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 17/5/2018, bị cáo Nguyễn Thị Xuân H có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình, cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Xuân H theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Xét về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy bị cáo đã trộm một điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng trị giá 6.150.000đ của người bị hại nên Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 09/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng tội. Bị cáo xin được hưởng án treo nhưng bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc nên theo quy định của pháp luật bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Xuân H vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Xuân H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 15/11/2017, tại số nhà 373 đường P, thuộc phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Thị Xuân H đã lấy trộm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng của chị Trương Thị N trị giá 6.150.000đ. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 09/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Xuân H thì thấy: Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, vì vậy, đối với bị cáo cần phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy việc bị cáo chiếm đoạt tài sản của người bị hại chỉ là bộc phát, nhất thời. Khi thấy tài sản để ở gần ngay lối vào trong nhà chồng của bị cáo và lúc này lại không có ai nên bị cáo mới nảy sinh việc chiếm đoạt tài sản. Mặt khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; giao nộp lại tài sản để khắc phục hậu quả trả lại cho người bị hại; bị cáo vẫn còn đang phải nuôi con nhỏ dưới 18 tuổi nên áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là cũng thỏa đáng. Do vậy HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Xuân H, sửa án sơ thẩm giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 355 và Điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Xuân H, sửa án sơ thẩm.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Xuân H 03 (Ba)** tháng tù về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Thị Xuân H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Thanh Khê;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQCSĐT Công an quận Thanh Khê;
- Tòa án nhân dân quận Thanh Khê;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cảnh

